

Cuộc Tuyệt Thực ở Trại Cồng Trờ

K Vĩnh

LTS: Tác giả bài này không ghi rõ danh hiệu, chỉ ký tên tắt mà chúng tôi đoán là K. Vĩnh. Bản thảo viết tay nét chữ không dễ đọc, từ trong nước đã được gửi sang cho Thế Kỷ 21 vào đầu năm 1997, với tựa đề "Cuộc Tuyệt Thực". Tòa soạn đã mạn phép thêm "Ở Trại Cồng Trờ." Chúng ta đã đọc nhiều cuốn hồi ký về chế độ lao tù ở miền Bắc Việt Nam dưới chế độ cộng sản. Nhưng hầu như chưa có ai viết về Trại Cồng Trờ. Đọc ký ức của K. Vĩnh chúng ta biết Nguyễn Hữu Đang đã bị giam ở Cồng Trờ, nhưng trong bài viết nổi tiếng của cố Thi sĩ Phùng Quán về Nguyễn Hữu Đang không hề nhắc đến chi tiết đó. Trong cuốn hồi ký của Vũ Thư Hiên, ông nhắc đến Nguyễn Hữu Đang, nhưng cũng không kể chuyện cụ Đang đã bị giam ở Cồng Trờ.

Trong cuốn Đêm Giữa Ban Ngày" của Vũ Thư Hiên mới xuất bản, ông viết về Trại Cồng Trờ như sau: Cồng Trờ là một trại giam ở xa tít mù tắp mải tận Hà Giang, bên kia Mù Cang Chải, giáp giới Trung Quốc. Cồng Trờ đi vào huyền thoại, là nỗi kinh hoàng của tù. Những người đã từng sống ở Cồng Trờ thậm chí không muốn kể về nó, không phải vì sợ bị công an trừng phạt (nghiêm cấm nói đến bí mật của các trại), mà còn vì sợ người tù nói rằng ai đã lên Cồng Trờ mà còn về được coi như sống lần thứ hai...Chế độ giam giữ ở đây rất khắt khe. Hơi một tí là bị khóa cánh tiên, bị hạ huyết, còn nếu bị cùm hộp thì coi như đời đi tong. Vũ Thư Hiên đã mô tả ba lối hành hạ Khóa cánh tiên, Hạ huyết và Cùm hộp trong cuốn hồi ký của ông, mà thú nhận chỉ mới được thấy cảnh người bị "khóa cánh tiên" (có người chỉ chịu được vài phút là ngất xỉu, có người chịu được hàng giờ trong đó có thi sĩ Nguyễn Chí Thiện,) còn hai lối giết người kinh khủng kia ông chưa được thấy, chỉ nghe kể lại.

Sau đây là những kỷ niệm ở Cồng Trờ của K. Vĩnh

Tôi xin nhắc lại: Tôi không theo đạo Thiên Chúa, và điều ấy có thể đã làm cho tôi sống được đến hôm nay, năm 1994. Vì những người Cộng Sản căm những người theo đạo Thiên Chúa nhất nên tất cả mũi nhọn của nền chuyên chính đều chĩa vào họ. Thứ nhất là các đảng bực trong Giáo Hội, rồi đến các tu sĩ cả nam lẫn nữ. (Tôi đã gặp hai bà sơ bị bắt vào xà lim), rồi đến các chánh trương, trùm trường, cả đến hội trống hội kèn cũng bị bắt đi tù hàng loạt. Tôi trông họ hiền lành, ngơ ngơ nói năng chảnh rõ họ mắc tội gì mà bị hành hạ đến như vậy: Họ có mỗi một tội là tin vào Chúa Jêsus .Thế thôi.

Còn tôi, chả hiểu làm sao, tôi thiếu đức tin đó, và điều đó đã cứu tôi sống. Nói thế không có nghĩa là tất cả mọi người công giáo đi tù đều chết hết đâu. Còn chứ. còn anh Thi, anh Thọ, chị Diệp những người trong vụ nổi loạn ở Ba Làng Thanh Hóa năm 1954, còn Nguyễn Công "Cửa" tức Môn, ngư dân vượt biển, còn Nguyễn Hữu Bồn người thôn Vạn Lộc Nam Lộc Nam Đan... Tôi có nghe nói lại là khi đọc lệnh tha anh Thi, anh không chịu ra khỏi tù, họ phải lôi anh ra, anh mới chịu ra. Ngay cả giáo dân họ cũng kiên cường như vậy, thảo nào mà những người Cộng Sản đặt họ lại hàng đầu để tàn sát họ, tiêu diệt họ.

Cho đến hôm nay năm 1994, tôi vẫn mong mỗi gặp lại vài người còn sót lại trong số 72 người đầu tiên lên Cồng Trờ mà vẫn chưa gặp lại ai, ngoài một người Cộng Sản là anh Nguyễn Hữu Đang. Khi ở khu A còn thừa thớt người thì tù ở các trại dưới được dồn lên để lấp vào các chỗ trống, nên có sự sắp xếp lại. Tôi được chuyển sang khu B dưới quyền quản giáo mới tên là Duật người Nam Hà. Khu B nhẹ hơn khu A, chế độ ăn uống có hơn đôi chút, được đi lao động nhẹ ở sân trại. Ba tháng được viết thư một lần và được phép nhận thư .

Tôi vừa chuyển sang khu B, chưa được viết thư về nhà thì đã nhận được thư của mẹ tôi gửi lên với địa chỉ: Công trường 75A Hà Nội C65 HE. Mọi người đều ngạc nhiên, cả tôi nữa. Lúc đó nhà tôi ở số nhà 7 phố Thi Sách gần ngay đằng sau Chợ Hôm-Hà Nội. Tính từ khi lên Cồng Trờ , đã được hơn 3 năm có lẽ tôi chưa được viết thư về nhà lần nào, thế mà tại sao mẹ tôi lại biết được địa chỉ này mà viết thư cho tôi và mẹ tôi có biết là tôi đang ở Cồng Trờ Hà Giang không?

Mãi đến khi được tha tù lần thứ nhất (1970) tôi về gặp lại mẹ tôi, tôi mới rõ. Thì ra sau khi tôi được chuyển lên Cồng Trờ -1960- thế là mất hết tin tức về tôi. Tất nhiên là mẹ tôi không chịu để mất. Mẹ tôi lên trại cũ ở Bát Bạt Sơn Tây để hỏi. Chánh giám thị trại là thiếu tá Thanh trả lời là ông ta không rõ! Quay về Hà Nội mẹ tôi đến bộ Công An ở Phố Trần Bình Trọng hỏi. Họ không cho vào gặp. Nhưng từ nhà tôi ở chợ hôm ra đến hồ Thiền Quang chưa đến 1Km nên hầu như liên tục khi nào mẹ tôi dắt cháu đi chơi là mẹ tôi lại tạt vào quấy rầy họ.

Đến nỗi người thường trực cứ trông thấy mẹ tôi là tránh mặt không tiếp. Mẹ tôi cứ đi. Kiên trì dắt cháu đi hỏi. Hỏi mãi. Riết rồi họ đành phải trả lời. Nhưng cũng mất 1 quãng thời gian là hơn 3 năm họ mới cho mẹ tôi cái địa chỉ đó: Công Trường 75A Hà Nội.

Mẹ tôi lại hỏi tiếp: "*Thế cái Công trường này nó ở chỗ nào ở cái đất Hà Nội này?*" Họ bảo họ cũng không biết. Mẹ tôi đời nào chịu. Và cuối cùng họ đành phải trả lời là tôi đang ở Cổng Trời Hà Giang.

Thế là mẹ tôi đi Hà Giang. Đi với 2 bàn tay trắng: Không có mảnh giấy đi tiếp tế cho tù. Quy định đi thăm tù phải có giấy giới thiệu của địa phương cấp, mà địa phương được lệnh không cấp giấy cho mẹ tôi vì thành phần gia đình tôi là địa chủ cường hào đại gian đại ác. Bố thì bị bắn chết trong cải cách ruộng đất, còn tôi thì đi tù nên gia đình tôi là đối tượng của cách mạng cần phải chuyên chính.

Mặc, không có giấy giới thiệu mẹ tôi vẫn cứ đi. Nhưng lên được đến Hà Giang, chưa qua được đèo Quyết Tiến thì bị Công An theo dõi và bắt quay về Hà Nội. Mẹ tôi đành viết thư cho tôi theo địa chỉ trên. Thế là tôi nhận được thư. Thế ra mẹ tôi vẫn còn sống và tôi, tôi vẫn còn sống.

Cũng có 1 phần do mẹ tôi không chịu mất dấu vết của tôi, làm phiền họ, quấy rầy họ, mà trên bộ Công An chưa bật đèn xanh cho Ban giám thị trại xóa tên tôi trong danh sách tù nhân ở Cổng Trời này. Đã có lần họ cho người giả làm tù ở cùng trại với tôi về báo tin là tôi đã chết. Nhưng mẹ tôi khẳng khái không tin. Mẹ tôi cứ làm tới, sắn tới, và điều đó phần nào đã cứu sống tôi. Và lại ở trên Cổng Trời này, đối với các bậc như Cha Vinh, cha Quế, tu sĩ Đỗ Bá Lang, tu sĩ Nguyễn Trung Chính tức Nhẫn, tôi là hạng bét so với các đảng bậc ấy nên mũi nhọn của cuộc tàn sát không chĩa vào tôi. Ban giám thị trại đem so tôi với các bậc thánh đó thấy rằng tôi là một phần tử tiến bộ trong số này. Này nhé:

- Tôi không cầu kinh,
- không làm dấu thánh,
- không ăn chay trước lễ phục sinh.
- Không cần nghi lễ Giáng Sinh,

thế là tôi chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh của Ban Giám thị rồi còn gì nữa. Còn với các đảng bậc kia:

- Cấm cầu kinh, cứ cầu
- Cấm làm dấu thánh trước khi ăn. Cứ làm
- Ngày lễ Giáng Sinh cứ nghỉ không chịu đi làm.

Và nhất là chuyện tôi cứ ăn không chịu tuyệt thực cùng các vị đó khi có lệnh cấm làm dấu thánh trước khi ăn.

Câu chuyện tuyệt thực xảy ra như sau:

"...Đây là nhà tù, chứ không phải là nhà thờ của các anh, nên cấm mọi hành vi tôn giáo và tịch thu mọi thứ: thánh giá, kinh bản, tràng hạt".

Tịch thu thì được. Còn cấm thì hơi khó hơn, nếu không nói là không cấm được. Cấm cầu kinh các vị ấy cứ cầu, vì làm thế nào mà biết các vị đang cầu kinh? Ăn xong, rồi ngồi chơi nhìn nhau. Im lặng không nói chuyện, không đi lại, thế là cầu kinh đấy. Chỉ có đêm đến, lệnh cấm ngồi là có hiệu lực, chứ ban ngày chả nhẽ lại cấm ngồi bất nằm mãi sao? Ban Giám Thị ưất lảm!

Sau chuyện tu sĩ Đỗ Bá Lang, Chánh giám thị Nguyễn Quang Sáng tỏ ra quyết liệt hơn, cứng rắn hơn, dần tới một bước nữa. Cấm triệt để làm dấu thánh trước khi ăn cơm. Nhưng lần này thì Nguyễn Quang Sáng phải chịu thua.

- Ai cho các anh ăn? Chúng tôi, chúng tôi cho các anh ăn chứ không có Chúa nào cho các anh ăn cả. Cấm cầu kinh, các anh vẫn lén lút cầu kinh vậy bây giờ trước khi ăn, tôi cấm các anh làm dấu. Các anh phải cảm ơn người cho các anh ăn. Đúng lắm, nhưng đó là chúng tôi đây chứ không có chúa nào hết. Không có con mẹ Maria, thằng Jêsus nào cả. Biết chưa?

(Nguyên văn như vậy, tôi xin lỗi các vị phải viết đúng, không dám xuyên tạc, bịa đặt, báng bổ gì)

Và đến bữa ăn. Quản giáo đứng đó. Mọi lần thì cửa mở, chúng tôi bê cơm vào trong phòng. Đóng cửa lại. Chúng tôi chia nhỏ từng suất một và ăn. Không có sự hiện diện của ai cả. Nhưng hôm ấy, bê cơm vào, cửa vẫn mở, quản giáo đứng đó kiểm soát và nhắc lại lệnh cấm của Ban Giám Thị.

Tất cả, cả tôi, không ai phải bảo ai, không chia cơm ra ăn. Đứng mãi chán, Quản Giáo đóng cửa lại đi về. Đến chiều, tù nhà bếp đến lấy thùng. Cơm canh vẫn nguyên. Cơm canh đều chia vào hai cái thùng gỗ to, chứ không chia thành một phần như ở xà lim. Buổi chiều, đích thân Chánh Giám Thị xuống, mọi việc lại diễn ra đúng như buổi sáng. Mặt tái vì giận dữ. Nhưng làm thế nào mà bắt họ ăn cho được?

Không có khí thể hùng hực đấu tranh như những người Cộng Sản ở Sơn La, Côn Đảo tuyệt thực, không có hô khẩu hiệu, tất cả đều lặng lẽ ngồi im. Không thể dùng lưỡi lê và sức mạnh để nhét cơm vào mồm họ được. Họ không ăn, thế thôi. Không hò reo, không gõ bát, gõ đĩa, không ai diễn thuyết, kích động, yêu sách điều gì. Im lặng, ai ngồi chỗ ấy. Giám thị Sáng đứng đó, không một ai thèm nhìn vào mặt ông ta cả. Tất cả đều quay mặt đi chỗ khác. Giám thị Sáng đành phải ra về.

Đêm đến: Tôi đói không thể nào ngủ được. Đã một ngày trôi qua, và hai bữa không ăn. Suốt mười năm tù đầu tiên, tôi không bỏ một bữa cơm nào, ngoài hai bữa hôm ấy. Chỉ có khi nào đến ngày giỗ người sinh ra tôi bị bắn chết, là tôi lặng lẽ khai ốm và báo cháo, vì tôi nghĩ: *Đói ngày giỗ cha, no ba ngày Tết*. Dạ dày tôi là dạ dày thép, nó giòn và nghiền nát tất cả mọi thứ mà đối với người khác bình thường, cùng tù với tôi cũng không kham nổi. Sắn sống, khoai sống, ngô sống, om on sống, cả cây ngô non tôi cũng ăn được, khoai hà chỉ có ngỗng mới ăn, tôi cũng ăn được khoai sọ tôi ăn cả vỏ, rong diềng ăn cả vỏ, có lần đi làm tôi lẫn vào ruộng trồng đỗ Mèo ních một bụng quả đỗ sống, chiều về say gần chết. Ra suối tắm, quả và mọc hoang tôi bứt ăn, cũng say gần chết. Chỉ gần chết thôi chứ chưa chết hẳn. Ngát ngư lão đảo thôi. Sắn ăn say, ngày nào mà tôi chả say sắn, mà theo cái đầu óc ngu dốt của tôi chính có lẽ do say sắn triền miên mà tôi vẫn còn sống đến hôm nay.

Chả là rét quá, tôi bị sưng phổi. Cứ thấy ho, sốt, rồi tôi không dám nói láo cứ cúi xuống ngẩng lên là nghe trong phổi có tiếng óc ách... Ở Cổng Trời không phải khai ốm, vì có còn khai với ai được. Ốm mặc, không có thuốc men gì hết. Quản Giáo trực thấy tôi nằm ốm, hỏi làm sao. Hỏi để mà hỏi. Rồi thôi. Để đấy. Tôi cứ ăn sắn, say sắn. Và rồi khỏi. Mọi người: đều coi chuyện đó là chuyện thường tình. Mãi đến khi về, năm 1970 tôi đi khám ở Bệnh viện A để kiểm tra phổi. Sau khi chụp X quang, kết luận: dày dính màng phổi. Bác sĩ Kim hỏi tôi là tôi bị sưng phổi bao giờ và ở đâu hút cho. Tôi trả lời là quên mất thời gian và chưa ai hút ra bao giờ. Bác sĩ Kim rất ngạc nhiên.

Qua chuyện trên, tôi đi đến kết luận là Acide Cyanhydrique nghĩ thế, theo đầu óc ngu dốt của tôi thôi. (NLB không biết acide này, không rõ tác giả có nhầm không, NLB chỉ biết trong măng tươi và sắn (nhất là vỏ sắn) có loại acide cyanhydrique HCN rất độc, sắn càng đắng càng có nhiều HCN, Quý NT, AC và bạn nào biết xin giúp)

Ở Cổng Trời, khu nọ cách biệt với khu kia bằng một hàng rào bao quanh khu. Cấm liên lạc nhưng khi trả thùng cơm canh, thì đem đến một cái sân chung để nhà bếp tiện lên lấy. Có lần khu C họ được mua sắn cải thiện để ăn thêm. Chả hiểu sao cả khu say, và chết đầu mất năm người. Sáng ra, quản giáo trực vào thấy chết vì say sắn bèn ra lệnh tịch thu số sắn còn lại, cấm không cho ăn, và đem ra tập trung ở chỗ trả thùng cơm. Hôm ấy đến lượt tôi bưng thùng ra trả. Tôi thủ ngay gói một thùng sắn luộc rồi dẫu vào bụng đem về buồng ăn. Các vị tu sĩ bảo tôi:

- Họ ăn chết hàng loạt kia kìa, lấy về làm gì?

Tôi bảo:

- Họ có nhiều họ ăn mới chết! Chứ mình cứ củ một ăn, chết thế nào được.

Và tôi ăn. Ăn củ một, thấy đắng quá thì thôi. Hơi say một chút chẳng sao cả. Và những chất say ở sắn đã làm tôi khỏi bệnh phổi, làm tôi no, và có thêm một hiện tượng là hai bên quai hàm tôi to bạnh ra. Say sắn có khổ nhưng không khổ bằng đói: tôi chọn cái ít khổ hơn. Điều này là sự thật 100%, cứ ăn sắn nhiều là hai bên quai hàm to bạnh ra. Xin các nhà khoa học giải thích hộ cho. Kể lại với quý vị như thế, để quý vị biết tôi đói đến thế nào. Tôi đói lắm ấy! 12kg cả gạo cả sắn một tháng, với sức tôi cao 1m76 nặng 78kg và ba mươi tuổi thì các vị chắc cũng hiểu cho được.

Lại quay trở về với câu chuyện tuyệt thực. Thế là qua một ngày và hai bữa không ăn. Tôi xin phép được nhắc lại, mười năm tù đầu tôi không nhịn bữa nào ngoài hai bữa cơm tuyệt thực đó, và tất nhiên là tôi đói lắm. Ở trong Mein Kamp (Cuộc Chiến Đấu Của Tôi) Hitler viết: "*Cái đói nó theo tôi như một cái bóng...*" tôi xin thêm: *Nó hành hạ tôi khổ sở nữa*. Tối hôm đó, đã hơn chín giờ mà tôi không thể nào ngủ được, cứ dờ mình trần trọc. Tu sĩ Chính tức Nhẫn ở xứ Trung đồng Thái Bình, nằm cạnh tôi khỏi khế:

- Đói không ngủ được à?
- Vâng, đói lắm không ngủ được.
- Vậy, có lẽ mai Vĩnh cứ ăn đi. Tôi sẽ đứng ra chia cơm để Vĩnh ăn nhé.

Tôi, xin thưa rằng, phần xác tôi nặng, nặng lắm nhưng cơ thể tôi lúc đó thì rất nhẹ. Tôi cân nặng 49kg. Tôi gầy đến "lõ đít" ra. Tôi xin phép được dùng từ này, vì đúng là tôi gầy đến như vậy. Những lúc ngồi chơi, hoặc luyện yoga tôi nhìn xuống đùi, đầu gối ống chân đều trơ xương ra khảng khiu khô khắc. Trước đó ít hôm ra khênh cơm vào, có một anh bạn ở nhà bếp nhìn thấy tôi ra hiệu bằng cách lấy hai bàn tay vuốt vào hai má, chúm cái miệng lại ra cái điều là gầy quá má hóp, vêu miệng. Tôi cũng biết vậy, tôi yếu lắm rồi, tay nắm không chặt, hai bàn tay xoa vào nhau như sự cọ sát của hai thanh củi khô, không có cái mềm mại của da thịt. Ở Cổng Trời này không có gương để soi, xem mặt mũi hình hài của mình nó ra sao. Mỗi lần cắt tóc, quản giáo đưa cho một cái tông đơ, cắt cả tóc lẫn râu thế thôi không có gương lược, dao kéo gì. Có lần muốn nhìn cái bản mặt mình, tôi đã bắt chức Nguyễn Tuấn đá một bãi xuống đất rồi soi mặt mình vào đó. Nào có thấy rõ chó gì đâu mà cái nhà ông Nguyễn chỉ nói ngoa ngôn, phóng đại xui dại anh em thôi. Vì gầy thế, nên hai cái mông teo lại, cái xương cụt nó thò dài ra, khi đi ngoài, chùi nó chạm đâm vào tay mình. Chính lúc ấy tôi mới cảm nhận thấy hết cái từ gầy lõ đít.

Mười năm tù, lúc nào tôi cũng ước ao có một bữa no, thèm muốn làm sao mà được ngồi trước nồi cơm nóng bốc hơi nghi ngút, muốn ăn bao nhiêu thì đơm bấy nhiêu, và có đầy một bát muối để ăn cho mặn. Cả muối tôi cũng thèm. Chỉ có một ước muốn đơn sơ ấy, thế mà suốt trong 10 năm tù lần thứ nhất ngay cả ở các trại dưới tôi cũng không đạt được nói chi nữa là ở trại Cổng Trời này.

Tất cả các nhà tù của Cộng Sản miền Bắc mà tôi đã đi qua và sống ở đó đều đói và có thể chết đói được. Khi còn ở trại Bất Bạt Sơn Tây, tôi ở toán kiên giam, biệt lập: phải xay lúa giã gạo ở khu biệt lập kiên giam này, tôi nhớ tới phim "Samson và Đalila" anh chàng Samson mù quay cối xay. Chúng tôi cũng vậy. Rào kín và hẹp chẳng nhìn thấy gì ở ngoài cả. Chế độ ở kiên giam Bất Bạt cũng học đòi cách quản lý và đối xử với tù của Cổng Trời, nhưng mà là học trò hạng bét.

- Cũng tù hình sự đem cơm đến để đẩy rồi chạy.
- Cũng không được ra khỏi khu cấm!

Nhưng vẫn còn được viết thư về nhà và còn được gặp và nhận đồ tiếp tế của người nhà đi thăm nuôi. Chứ ở trại Cổng Trời Cẩn Tỷ không một ai được thăm nuôi. Không một ai trong suốt thời gian bảy năm tôi ở đó. Khi đói, tôi kêu. Tôi kêu đến nỗi Quản Giáo phụ trách Giáo dục tên là Kịch người liên khu năm Bình Định đi tua nghe thấy, gọi tôi ra ngoài lục vấn, lên lớp và đe dọa tôi:

- Anh Vĩnh, anh định kích động mọi người, phải không. Cẩn thận. Không có lại đi suốt đấy!
- Thưa ông, tôi đói thật, ông ạ. Phàm cái gì uất ức, đau khổ quá cũng phát ra thành tiếng. Có thể thôi. Thứ tôi mà đi kích động hờ ông. Vả lại tôi là một sĩ quan chiến đấu, võ biền. Ông xét xem, tôi sẽ kích động được ai trong số những tu sĩ ở cùng với tôi trong buồng. Tôi nói rất thật, để chứng minh điều đó ông làm ơn súc cho tôi một bát cám lợn kia tôi sẽ ăn hết ngay trước mặt ông cho ông xem (Chả là chỗ nói chuyện gần chỗ nuôi lợn của nhà bếp mà).

Chừng quản giáo Kịch cũng hiểu ra, nên không trấn áp tôi thêm nữa cho tôi trở về buồng.

Trên đường về đi qua dàn su su, quả mới bé bằng ngón tay cái, tôi vốn cao, nên với tay vạt ngay lấy dăm bảy quả đút túi về ăn sống. Trần Liệu bảo tôi:

- Được ra khỏi buồng, bất cứ cái gì động đậy đều vồ lấy ăn hết, chỉ trừ khi vồ nó mà nó kêu "Ồi giời ôi" thì chịu không ăn mà thôi.

Hắn ăn dun, ăn đế, ăn gián, ăn cả trứng con bọ hung nữa... Chúng tôi cười với nhau. Trần Liệu cũng đói lắm? Hắn to con gần bằng tôi và vốn là đồ tể Quỳnh Lưu Cầu Giát, rất thích ăn tiết canh "me" (bê non). Nhưng tôi cũng phải phục hắn; thế mà hắn cũng chịu được hai ngày liền theo các đảng bậc tu sĩ đấy. Hắn là con chiêng cực kỳ ngoan đạo. Ông Chính bảo tôi:

- Mai tôi sẽ chia cơm để Vĩnh ăn. Vĩnh cứ ăn đi. Không sao cả. Có gì tôi sẽ nói với anh em trong phòng để họ cảm thông trường hợp của Vĩnh.

Tu sĩ Chính là người có uy tín nhất ở trong số tu sĩ còn lại đó.

Tôi im lặng. Đối với ông, tôi có một món nợ lớn lắm! Lớn lắm mà không bao giờ có thể trả được. Tôi vốn có duyên nợ nhiều với đất Thái Bình và ông, ông là người sinh ra ở đó và tu ở đó. Tôi và ông có rất nhiều điểm tương đồng. Ông hay nói chuyện với tôi lắm. Tôi ở với ông từ ngày đầu đi tù, từ trại Bất Bạt Sơn Tây lên ở khu A Cổng Trời, ở cho đến lúc ông bị gọi đi chết. Những năm 50, ở Thái Bình tôi có may mắn gặp Đức Giám mục người Tây Ban Nha coi sóc địa phận, cha Chính, cha Trụ ở thị xã, rồi các cha ở Sa Cát, Phương Xá, Bái Bò Trung, Phù Lưu (ngã ba Đọ) Cao Mái. Tôi hành quân giải vây cho các nhà thờ bị vây hãm. Tóm lại tôi có nhiều

kỷ niệm đẹp về các xứ đạo ở đó lắm. Tôi nói chuyện với tu sĩ Chính về các kỷ niệm xưa đó, hai người rất tâm đầu ý hợp.

Thấy tôi kêu la nhiều. Có một hôm, tu sĩ Chính ốm, ốm ở đây ít ai bỏ ăn. Ở Cồng Tròi, ốm phải không? Tốt. Tốt lắm! Nếu ốm chết thì hay quá: Khởi phải giết! Đỡ mệt hơn. Hôm ấy tu sĩ Chính bỏ ăn. Ông rất ít khi ốm, từ Bất Bạt tôi thấy ông không ốm bao giờ tuy rằng ông rất gầy và xanh. Nhưng sự chịu đựng gian khổ, đầy đọa của ông thì tôi phải ngả mũ kính cẩn vái chào. Lúc nào cũng ôn tồn, nhỏ nhẹ, điềm tĩnh cười nói như không cho dù có điều gì xảy ra. Tôi còn mấy viên thuốc cảm, đưa ông dùng ông bảo không sao đâu. Chỉ có miệng ông đắng và bụng ông nó không ổn, thế thôi. Buổi chiều qua đi ông cũng bỏ cơm. Chúng tôi thường ăn vào độ ba, bốn giờ chiều. Cắm mọi hình thức nấu nước đun lại. Với chúng tôi chín giờ đêm là khuya rồi. Tu sĩ Chính lay tôi dậy và bảo:

- Vĩnh ăn hộ tôi đi, chứ để mai thiu, bỏ đi. Phí của lắm.

Tại sao tôi lại có thể ăn xuất cơm của tu sĩ Chính như thế được chứ. Tôi từ chối:

- Tu sĩ cố ăn đi chứ?

- Thật tình tôi đắng miệng lắm, và bụng tôi nó nóng như lửa, quặn đau lắm, không thể ăn được. Vĩnh ăn hộ tôi đi. Không để đến mai thì phải đổ đi mất! Họ có cho đun đâu mà bảo nấu lại được. Ăn đi. Ăn hộ tôi, khỏi phí. Vĩnh ạ. Nếu Vĩnh không ăn, sáng mai nhà bếp nó lên nó lấy đồ cho lợn thì uổng lắm Vĩnh ạ.

Tôi nghĩ thấy đúng như ông nói. Ở các trại dưới, cơm có thể phơi khô để dành. Chứ còn ở đây, thì chỉ còn có đồ xuống nhà bếp cho lợn ăn mà thôi. Thế thì tại sao lại cho lợn ăn nhỉ? Trong khi ấy tôi đói, tôi đói lắm, tôi thèm lắm. Tôi thấy thế và nghĩ đúng như thế. Lúc đó đã là 10 giờ đêm rồi. Thế là tôi ăn hai xuất cơm đó, các vị đọc tới đây, tất có vị sẽ chửi rửa tôi. Xin các vị cố hiểu mà đánh chữ đại xá cho. Tôi ăn, ăn cả hai xuất cơm canh trong nháy mắt và nằm ngủ. Ngủ yên và say cho đến sáng. Lâu lắm tôi mới được "sínđề" và được một bữa tương đối. Cảm ơn tu sĩ Chính tức Nhẫn. Cảm ơn nhiều.

Sáng hôm sau, như thường lệ, mọi người và cả tu sĩ Chính dậy sớm cầu kinh và ông bảo tôi ông thấy đỡ nhiều. Chỉ đến chiều hôm ấy, tôi đã hiểu ra là tu sĩ đã nhịn cho tôi ăn. Cảm ơn ông. Cho đến tận hôm nay ba mươi năm trôi qua tôi vẫn còn món nợ đối với ông mà không thể nào trả được. Chỉ còn biết cầu Chúa, để Chúa biết đến sự hy sinh cao cả của ông, đến sự vất vả nhọc nhằn của ông khi ông vác cây thánh giá của Chúa theo Chúa đến chết. Cầu sao cho linh hồn ông được tới thiên đàng.

Sáng hôm thứ hai của sự tuyệt thực, tù lại khênh cơm lên. Quản giáo lại đứng đấy để giám sát. Không ai nhúc nhích gì. Không ai ăn cả, kể cả tôi. Lúc ấy tu sĩ Chính đứng dậy cầm bát chia cơm canh của tôi ra cái thùng gỗ của nhóm năm người, tôi vẫn ăn cùng với tu sĩ. Tu sĩ Chính xúc vào bát của tôi, cơm canh đầy đặn và lạng lẽ bê đến trước mặt tôi.

- Đây phần của anh, anh ăn đi và về ngồi lại ở chỗ mình.

Một lần nữa tôi lại xin các vị cố hiểu cho tôi và bỏ qua cho tôi. Tôi không theo đạo Thiên Chúa và không làm dấu thánh bao giờ. Tôi ăn. Hà tất gì tôi lại nhịn không ăn. Không có điều gì thúc đẩy buộc tôi bắt tôi không ăn cả. Tôi nghĩ đúng như vậy. Nhân cơ hội ấy. Quản Giáo bèn lên tiếng:

- Đây các anh thấy không? Anh Vĩnh, anh ấy ăn cơm không cần làm dấu thánh. Có sao đâu nào. Anh ấy vẫn ăn được một cách ngon lành, thế thì tại sao các anh lại không ăn? Các anh là đồ ngu dốt, cuồng trí, đại dốt dám chống lại Đảng và Chính phủ. Rồi các anh sẽ biết.

Không một tu sĩ nào trả lời đáp lại. Có tôi lên tiếng:

- Xin lỗi ông, chắc ông đọc lý lịch của tôi thì ông đã rõ, tôi không theo đạo nào cả? Phật không, chúa cũng không, mà lệnh của các ông thì chỉ có cấm làm dấu thánh trước khi ăn mà thôi. Tôi, tôi từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa làm dấu thánh bao giờ. Vì vậy tôi ăn có thể thôi.

Đứng cho đến lúc tôi ăn xong. Quản giáo thấy trơ trên quá, quay gót khóa cửa ra về. Đến buổi chiều không thấy mặt ai cả. Cả Giám thị, cả Quản giáo cả lính coi tù. Tu sĩ Chính đứng dậy chia cơm cho một mình tôi. Tôi ăn. Các đảng bực và kể cả T.H Liệu cũng không ăn.

Hai ngày trôi qua....

Sáng hôm thứ ba tù khênh các thùng cơm canh nguội lạnh còn nguyên xuống nhà bếp và rồi lại khênh lên với cơm canh mới hãy còn nóng. Không có ai đi kèm. Ban Giám thị không. Quản giáo không.

Khênh cơm canh vào buồng. Khóa cửa lại. Chia đều. Và các đảng bực tu sĩ lại làm dấu thánh trước khi ăn.

Chẳng ai cười cợt, nói năng, hát hò, reo vui gì trước cuộc đấu tranh đã dành được thắng lợi lấy lưng và vang dội đó (như các bài báo của Cộng Sản mà tôi đã đọc riết về các cuộc tuyệt thực của họ cả)

Và cuộc sống của chúng tôi lại lặng lẽ trôi như thế cho đến khi tôi được về **và các vi còn lại chết hết.**

1/8 Âm lịch năm 1994

K. Vĩnh